

Bản án số: 208/2018/HSST
Ngày 23-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2018/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2018/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Thị D (tên gọi khác: **Như**), sinh ngày 01-01-1985 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký HKTT: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi ở: phòng trọ không số, hẻm 130/5 đường H, phường M, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1963 và bà Trần Thị M, sinh năm 1965; Bị cáo có chồng là Nguyễn Tấn T, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: không; Bị bắt ngày 23 tháng 5 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19^h10' ngày 23-5-2018, con nghiện tên Nguyễn Văn V, sinh năm: 1989, chỗ ở: phòng trọ không số, hẻm 786 đường B, phường M, TP V, gọi đến điện thoại di động số: 0908489538 gặp Phạm Thị D, hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp (MTTH tên gọi khác: hàng đá) với giá: 300.000đ. D đồng ý bán và hẹn địa điểm thực hiện việc mua bán tại trước phòng trọ không số hẻm số 130/5 đường H, phường M, TP V. V đến điểm hẹn gặp D, D bán 01 gói MTTH cho V với giá:

300.000đ, thì bị lực lượng Bộ Tư Lệnh Vùng Cảnh sát biển 3- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển (BTL Vùng CSB3 - BTL CSB) kết hợp với Công an phường M, TP V bắt quả tang lúc 19^h30' cùng ngày. Cơ quan chức năng thu giữ được tang vật của D gồm: 300.000đ (là tiền vừa nhận của con nghiện), 01 điện thoại di động hiệu Samsung, kèm sim: 0908489538; thu trên tay của con nghiện tên Nguyễn Văn V: 01 gói nylon, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (cả hai cùng khai là MTTH, D vừa bán cho V).

Quá trình điều tra ban đầu, D khai nhận: D sử dụng MTTH khoảng 01 tháng nay. Nguồn ma túy, D mua của người thanh niên tên D, không rõ lai lịch ở khu vực đường B, phường B, TP V để sử dụng. D quen biết với V qua người yêu của D tên Nguyễn Ngọc T (không rõ lai lịch) và D đã 02 lần bán MTTH cho con nghiện tên Nguyễn Văn V, địa điểm đều tại trước phòng trọ không số hẻm số 130/5 đường H, phường M, TP V. Cụ thể: lần thứ nhất, D bán 01 gói MTTH với giá: 300.000đ vào khoảng 15h00' ngày 23/5/2018, lần thứ hai, D bán 01 gói với giá: 300.000đ thì bị bắt quả tang. Cứ mỗi lần bán MTTH cho V, D lời được 50.000đ (BLĐT: 21, 23, 24).

Về sau, D khai: Vào lúc 15h00' ngày 23-5-2018, V gọi điện thoại hỏi mua 01 gói MTTH, nhưng lúc này D không có ma túy, nên đã hẹn và bán 01 gói MTTH với giá : 300.000đ cho V thì bị bắt quả tang. Đây là lần đầu D bán ma túy thì bị bắt (BLĐT: 15 đến 31).

Tuy nhiên lời khai ban đầu của Phạm Thị D phù hợp chứng cứ thu thập được, phù hợp lời khai của con nghiện Nguyễn Văn V và lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Quốc N, sinh năm: 1987, HKTT: 850/7 đường B, phường M, TP V.

Nguyễn Văn V khai: V quen và biết D bán ma túy qua người bạn tên T, không rõ lai lịch. Trong ngày 23-5-2018, V đã 02 lần đến trước phòng trọ không số hẻm số 130/5 đường H, phường M, TP V mua MTTH do D bán với số tiền, số lượng MTTH, thời gian như trên (BLĐT: 35 đến 39).

Anh Nguyễn Quốc N khai: anh N không sử dụng ma túy. Khoảng 19h30' ngày 23-5-2018, anh N đến trước phòng trọ không số hẻm số 130/5 đường H, phường M, TP V gặp D để trả tiền, thì anh chứng kiến việc lực lượng chức năng bắt quả tang D bán ma túy cho V (BLĐT: 46, 47)

Bản kết luận giám định số: 144/GĐ-PC54(Đ4) ngày 07 tháng 6 năm 2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường M- CATP V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Hiệp Chính, Nguyễn Văn V, Lê Đức Thắng, Phạm Thị D, Nguyễn Quốc N, gửi đến giám định có khối lượng 0,1092 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với con nghiện tên Nguyễn Văn V, sau khi bị cơ quan chức năng bắt quả tang và ghi lời khai đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn và người thanh niên tên D ở khu vực đường B, phường B, TP V đã bán ma túy cho D, do không rõ lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 189/CT-VKS ngày 18-9-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Phạm Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy niêm phong; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, kèm sim: 0908489538 và số tiền 300.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh ; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 19^h30’ ngày 23-5-2018, tại trước phòng trọ không số hẻm số 130/5 đường H, phường M, TP V, Phạm Thị D bán 01 gói MTTH với giá: 300.000 đồng cho con nghiện tên Nguyễn Văn V, thì bị Bộ Tư Lệnh Vùng Cảnh sát biển 3- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển kết hợp với Công an phường M, TP V bắt quả tang. Cơ quan chức năng thu giữ được tang vật của D gồm: 300.000 đồng (là tiền vừa nhận của con nghiện), 01 điện thoại di động hiệu Samsung, kèm sim: 0908489538; thu trên tay của con nghiện tên Nguyễn Văn V: 0,1092 gam Methamphetamine. Tính đến ngày bị bắt, D đã 02 lần bán MTTH cho Nguyễn Văn V với giá 300.000đ/1 gói/1 lần. Vì vậy, hành vi bị cáo

Phạm Thị D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, là người sử dụng ma túy nên biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không thuộc các trường hợp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói ma túy niêm phong số 144/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 07-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, Imei: 352842/07/995623/0 và 352843/07/995623/8 kèm sim, bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Số tiền 300.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị D** (tên gọi khác: **Như**) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng : Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt **Phạm Thị D** (tên gọi khác: **Như**), 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy niêm phong số 144/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 07-6-2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, Imel: 352842/07/995623/0 và 352843/07/995623/8 kèm sim và số tiền 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 191/BB.THA ngày 24-9-2018 và Biên lai thu tiền số 0000244 ngày 25-9-2018.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Nga